

Số: 05 /2016/QĐ-UBND

Quỳ Hợp, ngày 22 tháng 01 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng  
trên địa bàn huyện Quỳ Hợp**

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUỖY HỢP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ: Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành "Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An".

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng huyện,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của UBND huyện ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND huyện; Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện; Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể cấp huyện; các tổ chức Hội thuộc huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
  - Ban ĐKTT Tỉnh;
  - Sở Tư pháp;
  - Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
  - Thành viên Hội đồng TĐ - KT huyện;
  - Lưu: VT, NV.
- } (b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Tùng

## QUY CHẾ

Về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Quỳ Hợp  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /2016/QĐ-UBND ngày 22 /01/2016  
của Ủy ban nhân dân huyện Quỳ Hợp)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định nguyên tắc, tiêu chuẩn, hồ sơ, trình tự, thủ tục xét các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân; hoạt động cụm, khối thi đua và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; việc trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quyền lợi của tập thể, cá nhân được khen thưởng và việc trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Quỳ Hợp.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Tập thể và cá nhân thuộc:
  - a) Các phòng, ban, ngành, Ủy ban MTTQVN và đoàn thể cấp huyện;
  - b) Các xã, thị trấn;
  - c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện;
  - d) Các cơ quan, đơn vị có tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy;
  - e) Tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp;
  - f) Công dân huyện Quỳ Hợp;
2. Tập thể và cá nhân ở các địa phương khác; người Việt Nam làm việc, học tập, định cư ở nước ngoài; người nước ngoài và cơ quan, tổ chức nước ngoài có công lao, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Quỳ Hợp.

#### Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng.

1. Nguyên tắc thi đua gồm:
  - a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
  - b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
  - c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.
2. Nguyên tắc khen thưởng gồm:
  - a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

d) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

e) Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

g) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình công hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cũng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

h) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

i) Khen thưởng ngoài giá trị bằng tiền theo quy định có thể thay thế bằng hiện vật hoặc kèm hiện vật có giá trị tương đương.

k) Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp nhà nước hoặc danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc".

3. Không xét, đề nghị khen thưởng (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất) đối với các trường hợp sau:

a) Không đăng ký thi đua;

b) Không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua;

c) Không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng (trừ cá nhân);

d) Có đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong thời gian xem xét chờ xử lý; đang trong thời gian bị kỷ luật.

## **Chương II**

### **THI ĐUA VÀ TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA**

#### **Điều 4. Quy trình tổ chức phong trào thi đua**

##### **1. Đăng ký thi đua**

Các cơ quan, đơn vị tùy vào cấp quản lý và quy mô hoạt động để tổ chức lễ ký kết giao ước thi đua đồng thời đăng ký mục tiêu, chỉ tiêu thi đua và các danh hiệu thi đua (Khối kinh tế - xã hội trong Quý I, Khối Giáo dục - Đào tạo đầu năm học). Các ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức hội thuộc khối thi đua của tỉnh gửi đăng ký thi đua về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

Nội dung đăng ký thi đua: Đăng ký tổng thể các mục tiêu, chỉ tiêu thi đua và các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân trong năm phấn đấu đạt được.

2. Tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua sâu rộng trên cơ sở kế hoạch đã đề ra. Hàng tháng, quý kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

3. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng

a) Tổ chức hội nghị sơ kết sáu tháng đầu năm, đối chiếu các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra, so sánh cùng kỳ năm trước để rút ra bài học kinh nghiệm từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp thực hiện sáu tháng cuối năm.

b) Tổ chức hội nghị tổng kết năm nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm, rút ra bài học kinh nghiệm từ đó đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện năm tới. Ghi nhận sự phấn đấu, đóng góp của tập thể, cá nhân, tổ chức đánh giá, bình xét, chấm điểm, xếp loại thi đua, lựa chọn, suy tôn, những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng.

### **Chương III**

## **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 5. Xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân**

1. Hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác đối với các tập thể và cá nhân theo quy định hiện hành.

2. Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân để xét công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

### **Điều 6. Danh hiệu thi đua.**

- Các Danh hiệu: "Lao động tiên tiến"; "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; "Tập thể Lao động tiên tiến"; "Tập thể lao động xuất sắc"; Cờ thi đua của UBND tỉnh; Danh hiệu "Gia đình văn hoá", "Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa" và tương đương thực hiện theo Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Các Danh hiệu vinh dự Nhà nước; giải thưởng Nhà nước; giải thưởng Hồ Chí Minh; Cờ thi đua của Chính phủ; Chiến sĩ thi đua toàn quốc thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### **Điều 7. Hình thức khen thưởng.**

1. Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch nước; Thủ tướng Chính phủ; Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 42, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và khoản 1, khoản 2 Điều 25, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ, gồm:

3.1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3.2. Giấy khen đề tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.”

3.3. Giấy khen tặng cho gia đình gồm:

a) Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện đề tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 150 triệu đồng trở lên đến 250 triệu đồng.

b) Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã đề tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, mức và giá trị đóng góp do Chủ tịch UBND cấp xã quy định cho phù hợp.

3.4. Giấy khen tặng cho của các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các chuyên đề (theo đợt) trên địa bàn huyện:

a) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề (theo đợt) do UBND huyện, hoặc các cơ quan, đơn vị phát động việc khen thưởng chủ yếu áp dụng hình thức khen thưởng của cấp phát động, các trường hợp tiêu biểu, xuất sắc mới đề nghị cấp trên khen thưởng, trường hợp đặc biệt xuất sắc mới đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương lao động hạng ba.

b) Các tập thể, cá nhân cùng một lúc tham gia nhiều chuyên đề khác nhau và các chuyên đề cùng được tổ chức tổng kết trong 1 năm thì lựa chọn, đề nghị khen thưởng đối với một chuyên đề xuất sắc, tiêu biểu nhất (trong trường hợp cần thiết khen vượt quá một chuyên đề, phải xin ý kiến Chủ tịch UBND huyện quyết định).

c) Trước khi trình khen thưởng chuyên đề, các cơ quan, đơn vị thống nhất trước với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (qua phòng Nội vụ) về nội dung, tiêu chuẩn, số lượng tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

d) Về đối tượng, tỷ lệ khen thưởng

- Đối tượng: Xét tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các chuyên đề, ưu tiên khen thưởng cho đối tượng trực tiếp tham mưu, người nông dân, công nhân, tập thể có tỷ lệ nữ cao; vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tỷ lệ trình khen thưởng: Người trực tiếp tham gia, thực hiện chuyên đề chiếm 70% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng. Các cá nhân là Lãnh đạo tham gia chỉ đạo, cơ quan phối hợp, tuyên truyền chỉ chiếm 30% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng.

e) Về số lượng khen thưởng

- Khi đề nghị khen thưởng sơ kết, tổng kết các chuyên đề, tùy theo các chuyên đề khác nhau, UBND huyện quy định số lượng khen thưởng như sau (trừ những chuyên đề do UBND tỉnh, Chính phủ, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương phát động có quy định số lượng cụ thể):

- Chuyên đề dài hạn 5 năm trở lên, phạm vi ảnh hưởng lớn, liên liên quan nhiều đối tượng do UBND huyện phát động (hoặc đơn vị được UBND huyện giao chủ trì phát động), số lượng đề nghị từ 5 - 7 tập thể và 5 - 7 cá nhân/1 chuyên đề.

- Những chuyên đề từ 3 năm đến dưới 5 năm, số lượng đề nghị từ 4 - 6 tập thể và 4 - 6 cá nhân/1 chuyên đề.

- Những chuyên đề ngắn hạn dưới 3 năm trở xuống, số lượng đề nghị từ 3 - 5 tập thể và 5 - 7 cá nhân/1 chuyên đề.

g) Không đề nghị khen thưởng khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi hành Luật, pháp lệnh, các chương trình mục tiêu, các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Trung ương Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh ...

Trường hợp có quy định riêng của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thì đề nghị khen thưởng nhưng số lượng khen thưởng phải thống nhất với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (qua phòng Nội vụ) để tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

3.5. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện tặng cho các tập thể, cá nhân nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, ngày truyền thống, ngày thành lập (năm tròn, năm chẵn) của bộ, ngành Trung ương, tỉnh, các cơ quan đơn vị.

a) Trường hợp có tổ chức phát động phong trào thi đua theo đợt phân đấu hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ, các tập thể, cá nhân đạt nhiều thành tích xuất sắc thì số lượng đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại điểm 3.4 khoản 3 điều này.

b) Trường hợp không triển khai thành phong trào thi đua, chỉ ban hành kế hoạch tổ chức kỷ niệm: Được lựa chọn, suy tôn đề nghị khen thưởng cho một số tập thể, cá nhân (có quá trình công tác lâu dài trong cơ quan, đơn vị, không vi phạm kỷ luật), cụ thể:

Các cơ quan Đảng: Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện; các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện; đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn: Số lượng được đề nghị từ 3 - 5 tập thể và từ 5 - 7 cá nhân.

3.6. Giấy khen Chủ tịch UBND huyện tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích đột xuất.

Các tập thể, cá nhân đạt được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của nhà nước (thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận) được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen kèm mức thưởng phù hợp.

3.7. Trong một năm không xét tặng nhiều hơn hai Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất).

3.8. Các trường hợp có thành tích đề nghị tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện không thuộc quy định tại quy chế này do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

**Điều 8. Trướng các loại.**

a) Trường đề tặng cho tập thể nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào các năm chẵn (10 năm, 20 năm...) và năm tròn (15 năm, 25 năm...) nhằm biểu dương, ghi nhận và động viên kết quả đạt được của tập thể trong nhiệm kỳ và trong quá trình phấn đấu, xây dựng, trưởng thành.

b) Đối tượng và thẩm quyền tặng Trường chung của Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban MTTQVN huyện:

- Đối tượng: Các ban, ngành, Ủy ban MTTQVN huyện, các đoàn thể cấp huyện (và tương đương); các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện; các Hội cấp huyện; UBND các xã, thị trấn.

- Thẩm quyền: sau khi có văn bản đồng ý về chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy (hoặc Thường trực Huyện ủy) mới trình Chủ tịch UBND huyện. Theo đó, các cơ quan, đơn vị trình hồ sơ Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (qua phòng Nội vụ), Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện xem xét, tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện quyết định.

#### **Chương IV**

### **THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT, QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG; NGHI THỨC TRAO TẶNG, ĐÓN NHẬN KHEN THƯỞNG; TUYÊN TRÌNH, HIỆP Y KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC HỒ SƠ, MẪU BÁO CÁO THÀNH TÍCH; THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ**

#### **Mục 1**

### **THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT, QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG; NGHI THỨC TRAO TẶNG, ĐÓN NHẬN**

**Điều 9. Thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND cấp xã.**

Thực hiện theo Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An, cụ thể:

1. Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét tặng Giấy khen đối với tập thể và cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND cấp huyện.**

Thực hiện theo Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 31/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An, cụ thể:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét tặng danh hiệu “lao động tiên tiến” đối với các cá nhân thuộc huyện quản lý (trừ cấp xã), “tập thể lao động tiên tiến”,



“Chiến sĩ thi đua cơ sở”; tặng hình thức Giấy khen cho các cá nhân, tập thể theo thành tích đạt được.

**Điều 11. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng.**

Phòng Nội vụ huyện:

1. Là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, báo cáo kết quả thẩm định các đối tượng đề nghị khen thưởng, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

2. Có nhiệm vụ xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp trên.

3. Tham mưu các văn bản, khen thưởng trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng.

**Điều 12. Nghi thức trao tặng, đón nhận khen thưởng.**

1. Nguyên tắc chung

a) Việc tổ chức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải gắn với việc tổ chức kỷ niệm ngày kể lớn của đất nước, của tỉnh; của huyện; kỷ niệm năm tròn, năm chẵn, ngày truyền thống của ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc gắn với hội nghị tổng kết.

b) Trước khi chuẩn bị tổ chức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị làm việc với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (qua phòng Nội vụ) thống nhất các nội dung liên quan, gồm: Thời gian tổ chức, nghi thức trao tặng, mời lãnh đạo trao thưởng, mời người công bố quyết định; đăng ký với Văn phòng UBND huyện để bố trí lịch của Lãnh đạo huyện tham dự (trường hợp có khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch UBND tỉnh); gửi giấy mời đến Lãnh đạo huyện, đại diện cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT huyện, các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác phù hợp tính chất buổi lễ.

2. Quy định cụ thể

Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài và Quy định khác của UBND tỉnh.

**Mục 2**

**THỦ TỤC HỒ SƠ, MẪU BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ**

**Điều 13. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch nước thực hiện theo các quy định từ Điều 53 đến Điều 65 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng thực hiện theo Điều 27 Quy chế về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành theo Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của UBND tỉnh Nghệ An.

3. Hồ sơ đề nghị huyện khen.

3.1. Hồ sơ đề nghị UBND huyện khen thưởng hằng năm gửi về Ủy ban nhân dân huyện chậm nhất ngày 15 tháng 11 trong năm; khen thưởng theo năm học của trường học thuộc huyện chậm nhất ngày 30 tháng 5 trong năm. Các trường hợp khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu (khen thưởng chuyên đề) gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 15 ngày làm việc, trường hợp khen thưởng đột xuất trước 07 ngày làm việc.

3.2. Hồ sơ, thủ tục của các cơ quan, đơn vị đề nghị UBND huyện khen thưởng gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng; danh sách đề nghị khen thưởng;
- b) Biên bản họp xét thi đua;
- c) Báo cáo thành tích của Tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;
- d) Giấy chứng nhận, xác nhận, hiệp y đề nghị khen thưởng của cơ quan có liên quan.

- Phòng Nội vụ có trách nhiệm xử lý hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình UBND huyện quyết định khen thưởng, viết giấy khen, giấy chứng nhận trong phạm vi không quá 05 ngày làm việc, trường hợp có lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan liên quan không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ phải thông báo, trả lại cho đơn vị trình khen thưởng trước 03 ngày.

#### **Điều 14. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng**

1. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất và khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề: sau khi phát sinh thành tích đột xuất hoặc trước khi tổng kết chuyên đề 07 ngày.

2. Khen thưởng thường xuyên

a) Đăng ký thi đua:

- Đối với các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn nộp trước ngày 05 tháng 02 hàng năm.
- Đối với các trường học thuộc huyện nộp trước ngày 20 tháng 9 hàng năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện, gồm: Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sỹ thi đua cơ sở", Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, "Khối, Xóm, Bản văn hoá" (của các đơn vị trực thuộc ban, ngành cấp huyện, các xã, thị trấn; các doanh nghiệp và tổ chức hội):

- Đối với các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn nộp trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.
- Đối với các trường học thuộc huyện nộp trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước:

- Đối với các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn nộp trước ngày 01 tháng 3 hàng năm.
- Đối với các trường học thuộc huyện nộp trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

d) Ngoài các đợt trên, UBND huyện giao Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng huyện chi tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích đặc thù khác.

**Điều 14. Mẫu báo cáo và hiện vật khen thưởng.**

1. Mẫu các loại báo cáo thực hiện theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

2. Mẫu Huân chương, Huy chương, Huy hiệu, Bằng Huân chương, Bằng Huy chương, Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen thực hiện theo Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

**Mục 3**

**TUYÊN TRÌNH, HIỆP Y KHEN THƯỞNG**

**Điều 15. Quy định tuyên trình và hiệp y khen thưởng.**

Thực hiện theo Điều 26, 27 Quy chế về công tác Thi đua, Khen thưởng ngày 31/10/2015 của UBND tỉnh Nghệ An.

**Chương V**

**QUYỀN LỢI CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG;  
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ  
SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Mục 1**

**QUYỀN LỢI CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG**

**Điều 16.** Cá nhân, tập thể được tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc hiện vật có giá trị tương đương kèm theo.

Cá nhân được khen thưởng tùy vào danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sẽ được xét nâng lương sớm trước thời hạn, ưu tiên xét cử đi nghiên cứu học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước, nước ngoài và bổ nhiệm cán bộ theo quy định.

**Điều 17.** Phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm tiếp nhận Bằng, hiện vật khen thưởng tham mưu UBND huyện trao tặng cho các tập thể, cá nhân được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước và của UBND tỉnh khen thưởng theo quy định.

**Mục 2**

**QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ  
SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 18. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện, xã, thị trấn được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm tối đa bằng 1,5% nguồn chi ngân sách thường xuyên và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của Ủy ban MTTQVN huyện, các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị

được UBND huyện phê duyệt hàng năm hoặc từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là các hội) tự quyết định mức trích quỹ thi đua, khen thưởng căn cứ khả năng tài chính của mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác. Riêng đối với các hội đặc thù theo Quyết định của UBND tỉnh, mức trích tối đa để chi khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước không quá 20% tổng Quỹ tiền lương chức vụ, ngạch, bậc của số biên chế được giao.

4. Quỹ thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp được trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị theo quy định và nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và từ các nguồn thu hợp pháp khác (theo Điểm b, c. Khoản 6, Điều 3 của Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 05 năm 2011).

5. Quỹ thi đua, khen thưởng của các hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, Hợp tác xã vận tải, dịch vụ ... được trích từ quỹ không chia của Hợp tác xã, mức trích do Hợp tác xã quyết định và nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

#### **Điều 19. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi các nội dung theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 4 của Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/05/2011, cụ thể:

##### **1. Nội dung chi quỹ thi đua, khen thưởng**

a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen, hộp đựng huy hiệu (gọi tắt là hiện vật khen thưởng).

b) Chi thưởng bằng tiền hoặc hiện vật cho các cá nhân, tập thể;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng lập Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, chỉ các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối.

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo, phong trào thi đua.

##### **2. Mức chi tiền thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

#### **Điều 20. Nguyên tắc chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Hàng năm, giao cho Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch, dự toán để trình cấp thẩm quyền phê duyệt kinh phí. Việc quyết toán căn cứ các khoản chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng theo quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý.

3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một cấp khen của một đối tượng được khen thưởng nếu đạt các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác nhau thì chỉ nhận được tiền thưởng (hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo) đối với mức thưởng cao nhất.

4. Trong cùng một thời điểm đạt nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu đó do có thời gian công hiến và thành tích đạt được khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu.

#### **Điều 21. Mức tiền thưởng.**

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

### **Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 22 Trách nhiệm tổ chức, cá nhân.**

1. Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn huyện. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện thực hiện chức năng tư vấn giúp Chủ tịch UBND huyện về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn huyện.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện có trách nhiệm tư vấn giúp Chủ tịch UBND huyện quyết định: khen thưởng; kiểm tra, chỉ đạo theo dõi việc tổ chức phát động các phong trào thi đua thuộc cụm, khối thi đua của huyện. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng đề nghị khen thưởng.

3. Phòng Nội vụ làm nhiệm vụ là cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu Chủ tịch UBND huyện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn.

4. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, các cơ quan của tỉnh đóng trên địa bàn huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp cùng cấp đề tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý.

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của ngành, địa phương, đơn vị có trách nhiệm giúp Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức phát động các phong trào thi đua trong phạm vi ngành, địa phương, đơn vị mình; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình

hình thực tế. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

b) Phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên mọi cá nhân tham gia phong trào thi đua và thực hiện tốt chính sách khen thưởng.

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

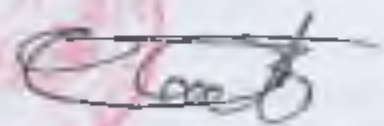
7. Các cơ quan thông tin đại chúng thuộc huyện có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

8. Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này và báo cáo UBND huyện.

9. Trên cơ sở Quy chế của huyện, các đơn vị ban hành quy chế riêng về công tác thi đua, khen thưởng đối với đơn vị mình cho phù hợp.

**Điều 23.** Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (qua phòng Nội vụ) để tổng hợp trình UBND huyện xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua trên địa bàn huyện. / 2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Tùng